

Bản án số: 65/2024/DS-ST

Ngày: 12/9/2024

V/v “*Tranh chấp về thừa kế tài sản và
chia tài sản chung*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Quốc Thịnh

- Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hữu Xuân Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa: Bà Bùi Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 157/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2024 về “*Tranh chấp về thừa kế tài sản và chia tài sản chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2024/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Từ Thị M, sinh năm 1959; nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn H – Văn phòng luật sư Nguyễn Văn H – Đoàn Luật sư tỉnh K. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy H1, sinh năm 1982; nơi cư trú: A N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1984

3. Bà Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1999

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Ông P và bà T vắng mặt, có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Ông Nguyễn C – chết ngày 17/01/2024 và nguyên đơn là vợ chồng có tất cả 04 người con gồm:

- 1/. Nguyễn Tiến Đ - Sinh năm: 1980;
- 2/. Nguyễn Thị Thùy H1 - Sinh năm: 1982;
- 3/. Nguyễn Tấn P - Sinh năm: 1984;
- 4/. Nguyễn Thị Hoài Thương - Sinh năm: 1999.

Ngoài ra không có con riêng, không có con nuôi nào khác. Ông C bệnh chết tháng 01 năm 2024 không để lại di chúc. Cha mẹ ông C đã chết trước ông C.

Sau khi ông C chết, nguyên đơn có họp gia đình yêu cầu lập văn bản phân chia tài sản thừa kế để mỗi người có phần độc lập nhưng trong số các con là ông Đ không đồng ý. Để trang trải cuộc sống tuổi già cũng như độc lập về tài chính không phụ thuộc vào các con nên nguyên đơn đề nghị Tòa án phân chia thừa kế kỹ phần ông C theo quy định pháp luật gồm nhà, tài sản gắn liền và diện tích đất diện tích: 600,2m² thuộc thửa đất số 118, tờ bản đồ số 124, tọa lạc tại tổ dân phố M, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành ĐĐ 870982, sổ vào sổ cấp GCN CS14637, ngày 28/01/2022 cho hộ gia đình.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể: yêu cầu chia thừa kế tài sản của ông Nguyễn C và chia tài sản chung theo quy định đối với nhà, tài sản gắn liền và quyền sử dụng đất diện tích 600,2m² thuộc thửa đất số 118, tờ bản đồ số 124, tọa lạc tại tổ dân phố M, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành ĐĐ 870982, sổ vào sổ cấp GCN CS14637 ngày 28/01/2022 cho hộ gia đình. Trong đó xác định quyền sử dụng đất là tài sản chung của cả hộ, còn các tài sản trên đất do nguyên đơn và ông C tạo lập. **Nguyên đơn đồng ý trích một phần hiện vật là quyền sử dụng đất giao cho ông Nguyễn Tiến Đ và đồng ý thanh toán thêm phần giá trị tài sản trên đất (gồm nhà một tầng, nhà hai tầng, công trình mái lợp tôn có gác lửng và mái che) cho ông Đ nếu có chênh lệch. Đối với các tài sản trên đất còn lại, nguyên đơn yêu cầu giao cho người được nhận phần diện tích đất có tài sản đó.**

Bị đơn ông Nguyễn Tiến Đ vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không thể hiện ý kiến.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thùy H1, ông Nguyễn Tấn P và bà Nguyễn Thị Hoài T cùng thống nhất trình bày: Các ông

bà là con đẻ của ông Nguyễn C (chết tháng 01/2024) và bà Từ Thị M. Ông C và bà M có 04 con đẻ gồm có Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Thị Thùy H1, Nguyễn Thị Hoài P1 và Nguyễn Tấn P. Ông, bà nội, ngoại của các ông bà đã mất trước ông C. Khi ông C còn sống có tạo lập tài sản cùng với bà M là nhà và đất tại thửa đất 118, tờ bản đồ số 124 tọa lạc tại tổ dân phố M, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Hiện nay ông C đã mất, bà M đang quản lý, sử dụng tài sản trên, còn các anh chị em đều đã lập gia đình và ở riêng. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì các ông bà thống nhất và đồng ý tặng cho toàn bộ phần tài sản được chia theo quy định cho nguyên đơn. Các ông bà đều có đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ của mình là không có mặt theo triệu tập của Tòa án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chia thừa kế và tài sản chung theo quy định pháp luật đối với nhà, tài sản gắn liền và diện tích đất diện tích 600,2m² thuộc thửa đất số 118, tờ bản đồ số 124, tọa lạc tại tổ dân phố M, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành ĐĐ 870982, sổ vào sổ cấp GCN CS14637 ngày 28/01/2022 cho hộ gia đình theo hướng chia hiện vật cho nguyên đơn và ông Đ. Bà M có nghĩa vụ thanh toán thêm phần chênh lệch giá trị cho ông Đ theo quy định.

Về án phí, chi phí tố tụng: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản thừa kế, chia tài sản chung nên Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh thụ lý, giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp về thừa kế tài sản, chia tài sản chung*” là đúng theo quy định tại khoản 2 và khoản 5 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế tài sản của ông Nguyễn C và chia tài sản chung theo quy định đối nhà, tài sản gắn liền và quyền sử dụng đất diện tích 600,2m² thuộc thửa đất số 118, tờ bản đồ số 124, tọa lạc tại tổ dân phố M, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành ĐĐ 870982, số vào sổ cấp GCN CS14637 ngày 28/01/2022 cho hộ gia đình.

[2.1] Về diện, hàng thừa kế: Trên cơ sở xác minh, các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của các đương sự, ông Nguyễn C có vợ là bà Từ Thị M và 04 người con đẻ như sau:

- 1/. Nguyễn Tiến Đ - Sinh năm: 1980;
- 2/. Nguyễn Thị Thùy H1 - Sinh năm: 1982;
- 3/. Nguyễn Tấn P - Sinh năm: 1984;
- 4/. Nguyễn Thị Hoài T - Sinh năm: 1999.

Ngoài ra không có con riêng, không có con nuôi nào khác. Ông C bệnh chết tháng 01 năm 2024 không để lại di chúc. Cha mẹ ông C đã chết trước ông C. Như vậy, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn C hiện nay bao gồm 05 người: Bà Từ Thị M, ông Nguyễn Tiến Đ, bà Nguyễn Thị Thùy H1, ông Nguyễn Tấn P và bà Nguyễn Thị Hoài T.

[2.2] Về tài sản mà nguyên đơn yêu cầu chia bao gồm:

[2.2.1] Lô đất thuộc thửa đất số 118, tờ bản đồ 124 tọa lạc tại tổ dân phố M, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành ĐĐ 870982, số vào sổ cấp GCN CS 14637 ngày 28/01/2022 cho hộ gia đình bà Từ Thị M và ông Nguyễn C có diện tích 600,2m². Theo kết quả thu thập chứng cứ thể hiện: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp lần đầu thuộc thửa 593, tờ bản đồ số 21, có diện tích 660 m² vào năm 2006. Lý do có sự biến động giảm diện tích là do sai số đo đạc và chủ sử dụng hiến một phần diện tích đất nông nghiệp để mở rộng đường Q. Theo kết quả xác minh, tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, hộ gia đình có 06 thành viên là ông Nguyễn C, bà Từ Thị M, ông Nguyễn Tiến Đ, bà Nguyễn Thị Thùy H1, ông Nguyễn Tấn P và bà Nguyễn Thị Hoài T. Do đó, quyền sử dụng đất thửa đất số 118, tờ bản đồ 124 tọa lạc tại tổ dân phố M, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành ĐĐ 870982, số vào sổ cấp GCN CS14637 ngày 28/01/2022 cho hộ gia đình bà Từ Thị M và ông Nguyễn C có diện tích 600,2m² là tài sản chung của 06 người có tên trên, trong đó mỗi người được chia 1/6 giá trị quyền sử dụng đất (tương đương 100,04 m²).

[2.2.2] Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ thể hiện trên đất còn có một số tài sản như công trình xây dựng (nhà, mái che, công trụ, bể nước...) và một số cây trồng. Theo kết quả xác minh và lời khai của đương sự có cơ sở xác

định các tài sản này do ông bà Từ Thị M và ông Nguyễn C tạo lập. Do đó đây là tài sản chung của bà M và ông C, mỗi người được $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản trên đất.

[2.2.3] Ông Nguyễn C mất ngày 17/01/2024 không để lại di chúc. Do đó di sản thừa kế của ông C trong khối tài sản chung là nhà và đất tại thửa đất số 118, tờ bản đồ 124, tọa lạc tại tổ dân phố M, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa gồm có $\frac{1}{6}$ giá trị quyền sử dụng đất (tương đương diện tích $100,04m^2$) và $\frac{1}{2}$ giá trị công trình trên đất (tương đương 584.900.000 đồng) phải được chia theo quy định pháp luật cho các đồng thừa kế là bà Từ Thị M, ông Nguyễn Tiến Đ, bà Nguyễn Thị Thùy H1, ông Nguyễn Tấn P và bà Nguyễn Thị Hoài T, trong đó mỗi người được hưởng thừa kế tương đương $\frac{1}{5}$ giá trị di sản thừa kế là $20,008 m^2$ đất và 116.980.000 đồng. Đối với phần công sức người quản lý di sản, do người để lại di sản mới mất tháng 01/2024 và nguyên đơn là người trực tiếp quản lý di sản không có yêu cầu gì nên không xét.

[2.2.4] Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia thừa kế và chia tài sản chung. Đối với các phần thừa kế và tài sản chung của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thùy H1, ông Nguyễn Tấn P và bà Nguyễn Thị Hoài T đồng ý tặng cho nguyên đơn nên ghi nhận sự tự nguyện. **Đối với phần ông Nguyễn Tiến Đ được hưởng tổng cộng là $120.048m^2$ đất và 116.980.000 đồng giá trị công trình trên đất (gồm nhà một tầng, nhà hai tầng, công trình mái lợp tôn có gác lửng và mái che mà nguyên đơn yêu cầu giải quyết). Sau khi xem xét hiện trạng, Hội đồng xét xử xét thấy có thể tách thửa giao cho ông Nguyễn Tiến Đ một phần lô đất có diện tích $120m^2$ (trong đó có $50m^2$ đất ở nông thôn) tương đương phần diện tích đất được hưởng, trên đất có 01 phần bể nước, 01 công trụ xây gạch, cánh cổng sắt và lưới B40 nhưng nguyên đơn đề nghị không xem xét mà yêu cầu giao cho người được nhận đất; phần đất và nhà ở, công trình còn lại giao cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Tiến Đ số tiền 116.980.000 đồng.**

[3] Về án phí, chi phí tố tụng:

[3.1] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn đã tạm ứng và tự nguyện không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3.2] Về án phí:

- Nguyên đơn được miễn án phí vì thuộc trường hợp “người cao tuổi” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên tổng giá trị tài sản được chia là 444.580.000 đồng, án phí là 21.783.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 219, Điều 649, Điều 650, Điều 651, Điều 660 Bộ luật Dân sự;
- Khoản 2 và 5 Điều 26, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chia di sản thừa kế của ông Nguyễn C (chết ngày 17/01/2024) cho các đồng thừa kế là bà Từ Thị M, ông Nguyễn Tiến Đ, bà Nguyễn Thị Thùy H1, ông Nguyễn Tấn P và bà Nguyễn Thị Hoài T và chia tài sản chung đối với tài sản nhà và đất tại thửa đất số 118, tờ bản đồ 124, tọa lạc tại tổ dân phố M, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành ĐĐ 870982, số vào sổ cấp GCN CS14637 ngày 28/01/2022 cho hộ gia đình bà Từ Thị M và ông Nguyễn C như sau:

1.1. Về hiện vật:

1.1.1. Giao cho bà Từ Thị M được toàn quyền sử dụng đất và sở hữu các tài sản trên đất đối với phần diện tích đất có ký hiệu là A, diện tích đất là 480.2m², trong đó có 100m² là đất ở nông thôn và 380.2m² đất trồng cây lâu năm.

1.1.2. Giao cho ông Nguyễn Tiến Đ được toàn quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất có ký hiệu là B, diện tích đất là 120m², trong đó có 50m² là đất ở nông thôn và 70m² đất trồng cây lâu năm.

(Chi tiết hiện trạng các phần đất ký hiệu A, B và tài sản gắn liền với đất theo Mạnh trích đo địa chính số 20-2024 do Công ty TNHH Đ1 bản đồ và Tư vấn bất động sản Cam Ranh thiết lập đính kèm).

1.1.3. Bà Từ Thị M, ông Nguyễn Tiến Đ được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính hoặc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với phần hiện vật được giao theo quy định của pháp luật.

1.2. Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Từ Thị M phải thanh toán cho ông Nguyễn Tiến Đ phần giá trị chênh lệch mà ông Đ được chia là 116.980.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Quy định: *Kể từ ngày người yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải trả thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.*

2. Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Từ Thị M về việc không yêu cầu giải quyết.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Tiến Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 21.783.000 đồng (*Hai mươi một triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng*).

4. Quy định: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự khác có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Cam Ranh;
- VKSNT tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiếu